

Số: 7419/SXD-QLN

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 12 năm 2018

V/v trả lời chất vấn tại kỳ họp
thứ 7, HĐND tỉnh khóa XVII.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 730/HĐND-TT ngày 03/12/2018 về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII về việc tiến độ giải ngân và thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ rất chậm, mặc dù đã phân bổ 100% kinh phí (vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh) cho các địa phương. Sở Xây dựng xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tình hình thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, UBND tỉnh Thanh Hóa đã khẩn trương chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, lực lượng vũ trang khẩn trương triển khai chương trình với quyết tâm cao nhất.

Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 về việc phê duyệt “Đề án hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ”, theo đó: Tổng số hộ đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở là 18.847 hộ (8.466 hộ xây mới và 10.381 hộ sửa chữa) với tổng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ là 539,36 tỷ đồng.

- Trong đó giai đoạn 1 (năm 2013): Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành 100% việc hỗ trợ cho 1.232 hộ với tổng kinh phí hỗ trợ là 41.720 triệu đồng.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 901/BXD-QLN ngày 08/5/2014 và Văn bản số 1893/BXD-QLN ngày 25/8/2015; ngày 19/10/2015 UBND tỉnh Thanh Hóa có công văn số 10702/UBND-CN báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả sau khi rà soát. Theo đó, tổng số hộ đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở là 26.389 hộ (gồm 12.558 hộ xây mới và 13.831 hộ sửa chữa), với tổng nhu cầu nguồn vốn Trung ương hỗ trợ là 778,94 tỷ đồng.



Ngày 19/9/2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND về thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng (giai đoạn 2) theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 trong 02 năm (năm 2017 và năm 2018 sau khi trừ đi số hộ đã thực hiện giai đoạn 1) với tổng số hộ là 25.157 hộ (11.704 hộ xây mới và 13.453 hộ sửa chữa, bao gồm 25/27 huyện (do 02 huyện Mường Lát và Quan Sơn đã kết thúc năm 2013).

Tuy nhiên, đến ngày 20/11/2018: Tổng số hộ đã hoàn thành và đang thực hiện xây dựng là 19.111 hộ trên tổng số 25.157 hộ, đạt tỷ lệ 75,96%; tỷ lệ giải ngân vốn đạt 45,57% trong khi vốn đã được Trung ương cấp đủ 100% và UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/6/2018. Khả năng thực hiện xong trong năm 2018 hiện nay của chương trình là không khả thi; Với trách nhiệm là cơ quan Thường trực của tỉnh để triển khai thực hiện chính sách theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện chương trình, xin báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh các nguyên nhân và giải pháp như sau:

2. Nguyên nhân chậm tiến độ

a) Thời gian chờ nguồn vốn Trung ương phân bổ để thực hiện Đề án rất chậm, từ năm 2013 đến năm 2018 (đến ngày 04/6/2018, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại Quyết định số 2066/QĐ-UBND), trong khoảng thời gian này có nhiều phát sinh, vướng mắc chưa có hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền như sau:

- Trường hợp hộ đã tự ứng trước kinh phí để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở nhưng không báo cáo với UBND xã để làm hồ sơ hỗ trợ và thanh toán theo quy định.

- Trường hợp hộ khi đăng ký ban đầu là sửa chữa nhưng khi thực hiện lại xây mới và một số hộ khi đăng ký ban đầu xây mới khi thực hiện lại sửa chữa.

- Trường hợp chuyển đổi hình thức hỗ trợ từ sửa chữa sang xây mới.

- Trường hợp hộ (gồm xây mới và sửa chữa) đã được các quỹ, hội, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... hỗ trợ một phần kinh phí.

- Trường hợp hộ gia đình mà cả người có công và vợ hoặc (chồng) của người đó đều đã chết, chỉ còn con của họ sống tại đó và có khó khăn về nhà ở.

- Trường hợp hộ nằm trong danh sách, đã xây dựng, sửa chữa nhà trong thời điểm từ khi Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực đến nay mà người có công đã chết trong thời điểm tháng 4/2013 đến tháng 7/2018.

- Trường hợp hộ làm nhà trong năm 2018, dự kiến hoàn thành năm 2019: Đồng ý cho kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2019.

- Trường hợp hộ điều chỉnh vị trí xây dựng nhà ở so với khi đăng ký nhưng vẫn thuộc địa bàn huyện quản lý mà hộ có khó khăn về nhà ở. Trường hợp hộ chuyển đến địa bàn huyện khác và có khó khăn về nhà ở.

- Trường hợp hộ đã xây dựng, sửa chữa nhà trong thời điểm từ khi Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực đến nay mà người có công đã chuyển khẩu đi địa phương khác.

- Trường hợp hộ khi đăng ký xây dựng thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng khi tiến hành nghiệm thu đã bán nhà.

- Trường hợp hộ đã xây dựng nhà mới, nhưng vẫn tận dụng nhà cũ để làm công trình phụ (nhà bếp; nhà kho; nơi nuôi nhốt gia cầm, gia súc...); mà không sử dụng để ở thì có được hỗ trợ, thanh toán hay không.

- Giải quyết đối với số hộ phát sinh thêm ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra.

b) Việc rà soát đối tượng được hỗ trợ một số địa phương thực hiện còn chậm, chưa chính xác. Sự quan tâm chỉ đạo thực hiện tại một số địa phương chưa cao, và đặc biệt là công tác báo cáo định kỳ chưa đảm bảo thời gian và chất lượng dẫn đến số liệu báo cáo chưa kịp thời.

c) Một số vướng mắc trong quá trình thực hiện giai đoạn 2, Sở Xây dựng đã có văn bản xin ý kiến Bộ Xây dựng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 167/TB-UBND ngày 24/9/2018; tuy nhiên, Bộ Xây dựng đang yêu cầu rà soát, tổng hợp để Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định mới có cơ sở để xem xét giải quyết. Các nội dung cụ thể:

- Công văn số 3621/SXD-QLN ngày 03/7/2018 của Sở Xây dựng xin ý kiến Bộ Xây dựng cho phép tỉnh Thanh Hóa chủ động sử dụng nguồn kinh phí Trung ương đã cấp đối với những hộ không còn nhu cầu chuyển sang những trường hợp người có công thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phát sinh thêm ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra.

Tại Công văn số 204/BXD-QLN ngày 07/9/2018, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

“Đối với các hộ gia đình người có công thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở phát sinh thêm ngoài Đề án của tỉnh Thanh Hóa (Đề án đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra đến ngày 31/5/2017) thì thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.

Đề nghị Sở Xây dựng Thanh Hóa thống kê, tổng hợp danh sách các trường hợp thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở trong Đề án của Tỉnh (Đề án đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra đến ngày 31/5/2017) mà không còn nhu cầu hỗ trợ về nhà ở và gửi về Bộ Xây dựng trước ngày 15/10/2018 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Tại điểm d Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, quy định: *“Đối với các trường hợp người có công thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phát sinh thêm ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra tính đến thời điểm 31 tháng 5 năm 2017 thì các địa phương*

có trách nhiệm chủ động bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm của địa phương và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác từ các cá nhân, tổ chức, đoàn thể để thực hiện hỗ trợ theo quy định của Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ”.

- Ngày 07/9/2018, Bộ Xây dựng có Công văn số 2262/BXD-QLN về việc thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, trong đó Bộ Xây dựng yêu cầu rà soát, thống kê, tổng hợp, báo cáo các số liệu sau để Bộ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

+ Số hộ gia đình thuộc diện được hỗ trợ nhưng có nhu cầu lùi thời hạn nhận hỗ trợ sang năm 2019 do các nguyên nhân khách quan.

+ Số hộ gia đình được hỗ trợ theo Đề án được duyệt nhưng trong khi chờ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thì đã được chính quyền, các tổ chức, đoàn thể hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác.

+ Số hộ gia đình được hỗ trợ theo Đề án được duyệt nhưng trong quá trình thực hiện thì xác định không đúng đối tượng, điều kiện theo quy định.

+ Số hộ gia đình được hỗ trợ theo Đề án được duyệt nhưng trong khi chờ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thì người được hỗ trợ và cả vợ/chồng của họ đều đã chết, chỉ còn con của họ đang sinh sống tại nhà ở đó.

Ngày 15/10/2018, Sở Xây dựng đã có Công văn số 6043/SXD-QLN, báo cáo các số liệu theo yêu cầu trên của Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, đến nay Bộ Xây dựng chưa có văn bản giải quyết.

- Ngày 20/9/2018, Sở Xây dựng có Công văn số 5557/SXD-QLN, xin ý kiến Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng hướng dẫn, giải quyết một số trường hợp cụ thể sau:

+ Hộ tự ứng trước kinh phí để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trong thời gian chờ kinh phí Trung ương nhưng không báo cáo với UBND cấp xã để làm hồ sơ hỗ trợ và thanh toán theo quy định.

+ Hộ tự ứng trước kinh phí để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trong thời gian chờ kinh phí Trung ương hỗ trợ, đến nay người có công đã chuyển khẩu đi địa phương khác.

+ Hộ khi đăng ký xây dựng thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng khi tiến hành nghiệm thu đã bán nhà.

Tại Công văn số 162/QLN ngày 01/11/2018, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

“Theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, Nghị quyết số 63/NQ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg thì chưa có quy định đối với các trường hợp như nêu tại Công văn số 5557/SXD-QLN ngày 20/9/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. Bộ Xây dựng sẽ báo cáo các cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp này và sẽ có văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện sau khi có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền. Đề nghị Sở Xây dựng tổng hợp, báo

cáo cụ thể các trường hợp nêu trên về Bộ Xây dựng”.

Vì những lý do nêu trên, việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, theo yêu cầu phải hoàn thành trong năm 2018 sẽ không đảm bảo.

3. Giải pháp

Đối với những phát sinh, khó khăn, vướng mắc nêu trên, Sở Xây dựng đã tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ cơ bản, UBND tỉnh đã có Thông báo số 167/TB-UBND ngày 24/9/2018 để chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương. Vì vậy, trong thời gian tới Sở Xây dựng sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp sau:

a) Sở Xây dựng tiếp tục thành lập các tổ công tác, phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện chính sách tại các địa phương, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung đã được thống nhất tại Thông báo số 167/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Phó chủ tịch UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền tại hội nghị trực tuyến ngày 13/9/2018. Đầu mối với Bộ Xây dựng trong quá trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ để sớm có văn bản hướng dẫn về những vướng mắc mà Sở Xây dựng đã có báo cáo, để làm cơ sở thực hiện, cụ thể:

- Cho phép chủ động sử dụng nguồn kinh phí Trung ương thực hiện hỗ trợ người có công thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phát sinh thêm ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra.

- Các trường hợp theo yêu cầu của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2262/BXD-QLN ngày 07/9/2018, cụ thể:

+ Số hộ có nhu cầu lùi thời hạn nhận hỗ trợ sang năm 2019 (2.560 hộ trong đó: xây mới là 1.319 hộ và sửa chữa là 1.241 hộ);

+ Số hộ có tên trong Đề án đã phê duyệt và thẩm tra trong khi chờ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thì đã được chính quyền, tổ chức, đoàn thể hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác (728 hộ trong đó: xây mới là 440 hộ và sửa chữa là 288 hộ);

- Thống nhất thủ tục hồ sơ giải ngân vốn hỗ trợ cho các hộ đã tự ứng trước kinh phí để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở nhưng không báo cáo với UBND cấp xã để làm hồ sơ hỗ trợ và thanh toán theo quy định.

- Hộ tự ứng trước kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở trong thời gian chờ kinh phí Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2, đến nay người có công đã chuyển khẩu đi địa phương khác.

- Hộ khi đăng ký xây dựng thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng khi tiến hành nghiệm thu đã bán nhà.

b) Đề nghị UBND tỉnh: Xem xét thống nhất chủ trương hỗ trợ nhà ở đối với các trường hợp quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Trường hợp thuộc diện được hỗ trợ mà cả người có công và vợ (chồng) của người đó đều đã chết, hiện nay con của họ đang sinh sống tại nhà ở đó và con của họ thực sự có khó khăn về nhà ở (1.059 hộ trong đó: xây mới là 523 hộ và sửa chữa là 536 hộ).

- Trường hợp người có công thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phát sinh thêm ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra.

c) Đề nghị UBND cấp huyện tập trung chỉ đạo thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hỗ trợ đối với số hộ không thuộc các trường hợp khó khăn, vướng mắc đã nêu; chỉ đạo UBND cấp xã lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (theo quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013); lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở. Chỉ đạo việc rà soát, tổng hợp số liệu theo yêu cầu của Bộ Xây dựng (phải chính xác và đảm bảo thời gian); báo cáo định kỳ kết quả thực hiện đảm bảo theo quy định.

Đối với việc chậm hoàn thành Đề án, Sở Xây dựng đã báo cáo Bộ Xây dựng xin gia hạn đến năm 2019 tại Công văn số 6043/SXD-QLN ngày 15/10/2018. Đến nay, Bộ Xây dựng đang tổng hợp các ý kiến đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét thống nhất làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện.

Với những giải pháp nêu trên, trong năm 2019 tỉnh Thanh Hóa sẽ hoàn thành việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Xây dựng báo cáo giải trình về nội dung tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ như trên, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLN, Bi(05b).

GIÁM ĐỐC



Đào Vũ Việt

Kết quả thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh TH giai đoạn 2 (tính đến ngày 29/11/2018)

(Kèm theo Công văn số 7419/SXD-QLN ngày 07/12/2018 của Sở Xây dựng)

Stt	Đơn vị (Thành phố, huyện, thị)	Số hộ được hỗ trợ theo danh sách đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra (hộ)			Số tiền được hỗ trợ theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/6/2018, Quyết định số 3963/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh (triệu đồng)			Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo tháng 11/2018 (hộ)						Lũy kế vốn đã giải ngân (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành xây dựng nhà ở (%)	Tỷ lệ hoàn thành giải ngân (%)
		Tổng	Xây mới	Cải tạo	Tổng	Xây mới	Cải tạo	Đã hoàn thành xây dựng			Đang triển khai xây dựng					
A	B	(1)= (2)+(3)	(2)	(3)	(4)= (5)+(6)	(5)= (2)*40	(6)= (3)*20	(7)	XM	SC	(8)	XM	SC	(9)	(10)= (7)/(1)%	(11)= (9)/(4)%
1	TP. Thanh Hóa	516	250	266	15.320	10.000	5.320	316	159	157	41	16	25	8.280	61,24	54,05
2	Bim Sơn	178	50	128	4.560	2.000	2.560	65	12	53	52	9	43	1.861	36,52	40,81
3	TP. Sầm Sơn	452	201	251	13.060	8.040	5.020	210	110	100	100	70	30	2.140	46,46	16,39
4	Triệu Sơn	3.201	1.409	1.792	92.200	56.360	35.840	1.184	484	700	740	327	413	33.360	36,99	36,18
5	Đông Sơn	507	257	250	15.280	10.280	5.000	269	155	114	238	102	136	8.480	53,06	55,50
6	Hà Trung	1.184	715	469	37.980	28.600	9.380	462	310	152	271	149	122	15.440	39,02	40,65
7	Hậu Lộc	959	458	501	28.340	18.320	10.020	347	169	178	162	56	106	10.320	36,18	36,41
8	Hoàng Hóa	735	451	284	23.720	18.040	5.680	283	172	111	314	198	116	6.400	38,50	26,98
9	Nga Sơn	2.060	1.022	1.038	61.640	40.880	20.760	791	406	385	188	95	93	23.940	38,40	38,84
10	Tĩnh Gia	1.317	385	932	34.040	15.400	18.640	548	168	380	250	49	201	5.600	41,61	16,45
11	Vĩnh Lộc	340	181	159	10.420	7.240	3.180	153	74	79	114	61	53	4.540	45,00	43,57
12	Yên Định	1.100	636	464	34.720	25.440	9.280	777	425	352	323	211	112	24.040	70,64	69,24
13	Nông Cống	1.748	828	920	51.520	33.120	18.400	1.244	563	681	475	228	247	36.140	71,17	70,15
14	Thiệu Hóa	1.971	1.414	557	67.700	56.560	11.140	1.223	853	370	307	186	121	41.520	62,05	61,33
15	Quảng Xương	987	421	566	28.160	16.840	11.320	629	289	340	197	95	102	18.360	63,73	65,20
16	Thọ Xuân	1.686	677	1.009	47.260	27.080	20.180	886	515	371	509	245	264	11.000	52,55	23,28
17	Bá Thước	1.437	523	914	39.200	20.920	18.280	585	248	337	434	190	244	15.181	40,71	38,73
18	Cẩm Thủy	1.109	413	696	30.440	16.520	13.920	728	234	494	370	146	224	19.240	65,64	63,21
19	Lang Chánh	598	196	402	15.880	7.840	8.040	420	119	301	178	77	101	10.780	70,23	67,88
20	Mường Lát	0	0	0	0	0	0									
21	Ngọc Lặc	360	168	192	10.560	6.720	3.840	136	68	68	110	61	49	2.420	37,78	22,92
22	Quan Hóa	160	57	103	4.340	2.280	2.060	121	36	85	18	15	3	3.170	75,63	73,04
23	Thường Xuân	451	193	258	12.880	7.720	5.160	200	86	114	146	70	76	5.720	44,35	44,41
24	Quan Sơn	0	0	0	0	0	0									
25	Thạch Thành	1.574	682	892	45.120	27.280	17.840	811	343	468	763	339	424	23.080	51,52	51,15
26	Như Xuân	179	40	139	4.380	1.600	2.780	117	18	99	36	5	31	2.148	65,36	49,04
27	Như Thanh	348	77	271	8.500	3.080	5.420	230	53	177	40	9	31	2.780	66,09	32,71
Tổng cộng		25.157	11.704	13.453	737.220	468.160	269.060	12.735	6.069	6.666	6.376	3.009	3.367	335.940	50,62	45,57